

LỜI MỞ ĐẦU

Trải qua hơn mười năm đổi mới, đất nước Việt Nam đã có những bước chuyển mình khởi sắc. Đặc biệt trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá rất cần nhà ở và các công trình xây lắp...Tạo cơ sở hạ tầng vững mạnh cho việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

Công ty xây dựng TNHH Nhất Việt là một doanh nghiệp thành công trong ngành xây lắp nói riêng, của nền kinh tế quốc dân nói chung, đã nhận thấy rằng: TSCĐ đóng vai trò không nhỏ trong quá trình sản xuất kinh doanh. Chỉ cần một biến động nhỏ về TSCĐ cũng ảnh hưởng tới giá thành, tới lợi nhuận của Công ty.

Một trong những biện pháp bền vững là phải sử dụng hợp lý và hiệu quả khi đưa vào sản xuất kinh doanh. Tổ chức hạch toán TSCĐ sẽ giúp cho các nhà quản lý lập dự toán chi phí TSCĐ, lập kế hoạch vật tư cung cấp kịp thời cho sản xuất. Làm tốt công tác hạch toán TSCĐ sẽ giúp doanh nghiệp vươn lên hơn nữa trên thương trường và ngày càng khẳng định mình không chỉ trong nước mà cả trên thế giới.

Hiểu rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trong thời gian đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu tại công ty Nhất Việt được sự giúp đỡ tận tình của cán bộ phòng tài chính- kế toán, được sự chỉ đạo tận tình của thầy giáo Hà Đức Trụ em đã mạnh dạn đi sâu nghiên cứu đề tài: **“Tài sản cố định và việc Hạch toán tài sản cố định tại công ty xây dựng TNHH Nhất Việt-Hà Nội”**

Kết cấu luận văn gồm 3 chương:

CHƯƠNG I :Lý luận chung về công tác hạch toán TSCĐ trong doanh nghiệp

CHƯƠNG II:Thực trạng tổ chức Hạch toán tài sản cố định tại công ty TNHH Nhất Việt

CHƯƠNG III:Những tồn tại và một số ý kiến đề xuất hoàn thiện công tác Hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC HẠCH TOÁN TSCĐ TRONG DOANH NGHIỆP

1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò TSCĐ trong doanh nghiệp:

1. Khái niệm TSCĐ:

TSCĐ là những tư liệu lao động chủ yếu có giá trị lớn và thời gian sử dụng lâu dài, tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam các tài sản được coi là TSCĐ phải đồng thời thoả mãn 4 tiêu chuẩn sau (theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 3) :

- Chắc chắn thu được lợi ích trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó
- Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy
- Thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên
- Có giá trị từ 10.000.000 đồng trở lên

2. Đặc điểm của TSCĐ;

Tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh khác nhau nhưng không thay đổi hình thái vật chất lúc ban đầu cho đến khi bị hư hỏng .

Giá trị TSCĐ hao mòn dần và chuyển dịch tong phần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kì.

Vốn đầu tư ban đầu vào TSCĐ thường lớn, thời gian thu hồi vốn dài

3. Vai trò TSCĐ trong doanh nghiệp:

Thông qua công tác hạch toán TSCĐ các nhà quản lý và những người quan tâm nắm bắt được tình hình thực tế về TSCĐ trong doanh nghiệp

Công tác hạch toán TSCĐ phản ánh được tình hình tăng giảm hiện có của TSCĐ tại công ty. Từ đó giúp nhà quản lý đưa ra các quyết định chiến lược cho công ty một cách chính xác và hiệu quả.

4. Yêu cầu của công tác quản lý trong doanh nghiệp:

Xuất phát từ đặc điểm của TSCĐ trong quá trình sản xuất kinh doanh đòi hỏi phải quản lý TSCĐ chặt chẽ về cả hiện vật và giá trị.

Về mặt hiện vật: Đòi hỏi phải ghi chép, phản ánh đầy đủ số lượng TSCĐ cũng như việc bảo quản và sử dụng chúng ở các đặc điểm khác nhau.

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

Về mặt giá trị: đòi hỏi kế toán phải tính toán, xác định giá TSCĐ, hao mòn và giá trị còn lại của TSCĐ và kết quả kiểm kê, đánh giá lại TSCĐ.

II. Phân loại và đánh giá TSCĐ

1. Phân loại TSCĐ:

Để đáp ứng yêu cầu quản lý và công tác kế toán, TSCĐ được phân theo các tiêu thức khác nhau sau đây:

a. Theo hình thái vật chất:

TSCĐ hữu hình: Là những tài sản có hình thái vật chất do doanh nghiệp nắm giữ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cho thuê hoặc cho hoạt động hành chính doanh nghiệp, phúc lợi phù hợp với tiêu chuẩn về giá trị và thời gian sử dụng

TSCĐ hữu hình gồm có;

- Nhà cửa vật kiến trúc
- Máy móc thiết bị
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn
- Thiết bị, dụng cụ quản lý
- Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm
- TSCĐ hữu hình khác

TSCĐ vô hình: là những tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị và do doanh nghiệp nắm giữ trong sản xuất hay cung ứng dịch vụ, cho các đối tượng khác thuê hoặc dùng cho mục đích quản lý.

TSCĐ vô hình gồm có:

- Quyền sử dụng đất
- Quyền phát hành
- Bản quyền, bằng sáng chế
- Nhãn hiệu hàng hoá
- Phần mềm máy vi tính
- Giấy phép và giấy nhượng quyền
- TSCĐ vô hình khác

Nguyễn Đức Hạnh

- 3 -

Lớp 604

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN*****b. Phân loại TSCĐ theo quyền sở hữu:***

Căn cứ vào quyền sở hữu đối với TSCĐ thì TSCĐ của doanh nghiệp được chia thành:

- *TSCĐ tự có*: Là những tài sản được xây dựng, mua sắm, hình thành từ nguồn vốn ngân sách cấp hoặc cấp trên cấp, bằng nguồn vốn vay, nguồn vốn liên doanh, các quỹ của doanh nghiệp và các TSCĐ được quyền tặng, viện trợ không hoàn lại
- *TSCĐ thuê ngoài*: là những TSCĐ của doanh nghiệp được hình thành do đi thuê sử dụng trong một thời gian nhất định theo hợp đồng thuê TSCĐ. TSCĐ thuê ngoài được chia thành: TSCĐ thuê tài chính, TSCĐ thuê hoạt động

Phân loại TSCĐ theo quyền sở hữu có tác dụng trong việc quản lý và sử dụng TSCĐ trong quá trình sản xuất kinh doanh không chỉ với TSCĐ tự có của doanh nghiệp.

c. Phân loại TSCĐ theo nguồn hình thành:

- TSCĐ hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp (nếu là doanh nghiệp nhà nước)
- TSCĐ hình thành từ nguồn vốn vay
- TSCĐ hình thành từ nguồn vốn tự bổ sung
- TSCĐ nhận vốn góp liên doanh bằng hiện vật

Qua cách phân loại trên, giúp doanh nghiệp sử dụng phân phối nguồn khấu hao được chính xác, theo dõi chi tiết nguồn hình thành TSCĐ.

d. Phân loại TSCĐ theo công dụng và tình hình sử dụng:

- TSCĐ dùng trong sản xuất kinh doanh
- TSCĐ dùng cho đơn vị hành chính sự nghiệp
- TSCĐ dùng cho phúc lợi, an ninh, quốc phòng, dự trữ
- TSCĐ không cần dùng chờ thanh lý, giải quyết

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

Qua cách phân loại trên, giúp doanh nghiệp có thông tin về cơ cấu TSCĐ tính toán và phân bổ chính xác số khấu hao cho các đối tượng sử dụng và có biện pháp đối với TSCĐ chờ thanh lý.

2. Tính giá TSCĐ.

TSCĐ được ghi sổ hạch toán và tính giá theo từng TSCĐ hoàn chỉnh chúng có thể là những TSCĐ độc lập hoặc một hệ thống các tài sản liên kết với nhau để thực hiện một hay một số chức năng nhất định. Như vậy, đối tượng ghi TSCĐ có thể là một dây chuyền sản xuất đồng bộ và hoàn chỉnh. TSCĐ được hạch toán theo nguyên giá, giá trị còn lại và giá trị hao mòn.

a. Nguyên giá TSCĐ

Nguyên giá TSCĐ là giá trị ban đầu (giá trị nguyên thủy) của TSCĐ khi nó được xuất hiện lần đầu ở doanh nghiệp. Nguyên giá TSCĐ chỉ thay đổi khi nâng cấp trang thiết bị thêm cho TSCĐ hay tháo bớt một số bộ phận không dùng đến hoặc đánh giá lại TSCĐ. Tùy nguồn hình thành của TSCĐ mà nguyên giá được tính như sau: *Trường hợp mua sắm TSCĐ được xác định theo nguyên tắc:

$$\text{Nguyên giá TSCĐ} = \text{Giá mua} + \text{phí tổn trước Khi dùng} + \text{thuế nhập khẩu (nếu có)} - \text{giảm giá (nếu có)}$$

*Trường hợp tự xây dựng, chế tạo mới:

$$\text{Nguyên giá TSCĐ do XDCB bàn giao} = \text{giá trị dự án duyệt lần cuối TSCĐ} + \text{phí tổn trước khi dùng}$$

*Trường hợp TSCĐ được cấp:

$$\text{Nguyên giá TSCĐ được cấp} = \text{Giá trị trên "biên bản giao nhận" TSCĐ} + \text{chi phí trước khi dùng (nếu có)}$$

*Trường hợp nhận TSCĐ của đơn vị khác góp vốn liên doanh

$$\text{Nguyên giá TSCĐ nhận} = \text{Góp liên doanh} + \text{phí tổn khác}$$

$$\text{doanh đánh giá} \quad \text{(nếu có)}$$

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

*Trường hợp TSCĐ được quyền tặng, biếu, viện trợ không hoàn lại:

$$\text{Nguyên giá TSCĐ được biếu tặng, viện trợ} = \text{Giá thị trường của TSCĐ tương đương}$$

*Trường hợp TSCĐ được điều chuyển nội bộ cho đơn vị cấp dưới:

Nếu đơn vị cấp dưới hạch toán độc lập

$$\text{Nguyên giá TSCĐ} = \text{giá trị còn lại} + \text{chi phí phát sinh liên quan (nếu có)}$$

Nếu đơn vị cấp dưới hạch toán phụ thuộc TSCĐ đó, chi phí liên quan tính vào chi phí hoạt động

*Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính:

Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính ở đơn vị thuê như đơn vị chủ sở hữu tài sản.

$$\text{Nguyên giá TSCĐ Thuê tài chính} = \text{giá mua} + \text{chi phí trước khi dùng} + \text{thuế và lệ phí trước bạ (nếu có)}$$

Phần chênh lệch tiền thuê TSCĐ phải trả cho đơn vị cho thuê và nguyên giá TSCĐ đó được hạch toán vào chi phí kinh doanh phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê tài chính.

Đánh giá TSCĐ theo nguyên giá có tác dụng trong việc đánh giá khách quan đúng năng lực sản xuất, trình độ trang bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và quya mô vốn đầu tư của doanh nghiệp, đồng thời làm cơ sở cho việc tính khấu hao.

Nguyên giá TSCĐ trong doanh nghiệp chỉ được thay đổi trong các trường hợp sau

- Đánh giá lại TSCĐ
- Xây dựng trang bị thêm
- Cải tạo nâng cấp làm tăng năng lực hoạt động kéo dài tuổi thọ của TSCĐ
- Tháo dỡ một hay một số các bộ phận của TSCĐ

b. *Giá trị còn lại của TSCĐ:*

Giá trị còn lại của TSCĐ là giá trị thực tế còn lại của TSCĐ tại thời điểm báo cáo

$$\text{Giá trị còn lại của TSCĐ} = \text{Nguyên giá TSCĐ} - \text{số khấu hao lũy kế}$$

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

Giá trị còn lại của TSCĐ được xác định lại nếu nguyên giá TSCĐ được đánh giá lại và tính như sau:

$$\text{Giá trị còn lại của TSCĐ} = \frac{\text{Giá trị còn lại của TSCĐ trước khi được đánh giá}}{\text{Nguyên giá TSCĐ}} \times \text{Giá trị đánh giá lại TSCĐ}$$

Theo chuẩn mực của kế toán quốc tế thì giá trị còn lại trong trường hợp đánh giá lại được tính như sau:

$$\text{Giá trị còn lại} = \text{Giá trị đánh giá lại} - \text{Số khấu hao lũy kế}$$

III. Nội dung công tác Kế toán TSCĐ:

1. Nhiệm vụ Kế toán TSCĐ:

TSCĐ là tư liệu sản xuất chủ yếu, có vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. TSCĐ thường có giá trị lớn và chiếm tỷ trọng cao trong tổng số giá trị tài sản của doanh nghiệp. Quản lý và sử dụng tốt tài sản của doanh nghiệp không chỉ tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động tốt trong kế hoạch sản xuất mà còn là biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn hạ giá thành sản phẩm. Để góp phần quản lý và sử dụng TSCĐ tốt, hạch toán TSCĐ phải thực hiện theo các nhiệm vụ sau:

Theo dõi, ghi chép, quản lý chặt chẽ tình hình sử dụng và thay đổi của từng TSCĐ trong doanh nghiệp

- Tính và phân bổ khấu hao TSCĐ cho các bộ phận sử dụng
- Tham gia và lập kế hoạch và theo dõi tình hình sửa chữa

TSCĐ

2. Kế toán chi tiết TSCĐ

Để phục vụ cho nhu cầu thông tin một cách cụ thể, chi tiết đối với từng loại, nhóm và đối tượng ghi TSCĐ cần thực hiện kế toán chi tiết TSCĐ theo địa điểm sử dụng và tại phòng kế toán của đơn vị việc vào sổ kế toán chi tiết TSCĐ cần tiến hành theo từng đối tượng ghi TSCĐ : đối tượng ghi TSCĐ hữu hình và vô hình

**Kế toán chi tiết TSCĐ ở địa điểm sử dụng, bảo quản*

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

Để quản lý theo dõi TSCĐ theo địa điểm sử dụng người ta mở sổ “sổ TSCĐ theo đơn vị sử dụng” cho từng đơn vị bộ phận. Sổ này dùng để theo dõi tình hình tăng giảm TSCĐ

**Kế toán chi tiết TSCĐ ở bộ phận Kế toán*

Bộ phận Kế toán TSCĐ sử dụng thẻ TSCĐ để theo dõi chi tiết cho từng TSCĐ của doanh nghiệp, tình hình thay đổi nguyên giá và giá trị hao mòn đã trích hàng năm của từng TSCĐ. Thẻ TSCĐ do kế toán TSCĐ lập cho từng đối tượng ghi TSCĐ. Thẻ TSCĐ được lưu ở phòng kế toán trong suốt quá trình sử dụng.

Để tổng hợp TSCĐ theo từng loại, nhóm TSCĐ kế toán còn sử dụng “sổ TSCĐ” Mỗi loại TSCĐ được mở riêng từng sổ hoặc một sổ trang trong sổ TSCĐ.

3.Kế toán tổng hợp TSCĐ

**Kế toán tổng hợp tăng, giảm TSCĐ hữu hình:*

Kế toán sử dụng TK 211,411 và một sổ TK có liên quan khác

TK 211 “TSCĐ hữu hình dùng để phản ánh tình hình tăng giảm và hiện có của TSCĐ hữu hình theo nguyên giá”

**Nguyên tắc đánh giá TSCĐ - TK 211*

Giá trị TSCĐ phản ánh trên TK211 theo nguyên giá, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên giá của từng TSCĐ

Mọi trường hợp tăng giảm TSCĐ hữu hình đều phải lập biên bản giao nhận TSCĐ và phải thực hiện đúng thủ tục quy định.

TSCĐ hữu hình phải được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng ghi TSCĐ, theo từng loại TSCĐ và điều kiện bảo quản sử dụng, quản lý TSCĐ.

Khi xây dựng cơ bản và mau sắm TSCĐ hoàn thành bằng nguồn vốn khấu hao, bằng nguồn vốn kinh doanh, thì chi phí ghi tăng giá trị TSCĐ không được ghi tăng nguồn vốn kinh doanh.

Trường hợp TSCĐ được xây dựng cơ bản hoàn thành bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bằng quỹ phát triển kinh doanh, thì kế toán phải ghi tăng giá trị TSCĐ

Luận văn tốt nghiệp**DH Quản lý và kinh doanh HN**

và đồng thời ghi tăng nguồn vốn kinh doanh, ghi giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, ghi giảm quỹ phát triển kinh doanh

**Kế toán tổng hợp tăng, giảm TSCĐ hữu hình được phản ánh ở sơ đồ 1 trang phụ lục*

4.Kế toán tổng hợp tăng giảm TSCĐ thuê tài chính:

Kế toán sử dụng TK 212 “TSCĐ thuê tài chính” để phản ánh tình hình tăng, giảm và hiện có của TSCĐ thuê tài chính theo nguyên giá

Nguyên tắc kế toán TSCĐ thuê tài chính- TK212

- Không phản ánh vào TK 212 giá trị của các TSCĐ thuê có tính chất hoạt động

Các TSCĐ được coi là TSCĐ thuê tài chính phải thoả mãn một trong các điều kiện sau:

+ Quyền sở hữu TSCĐ thuê được chuyển sang cho bên đi thuê khi hết hạn hợp đồng.

+ Hợp đồng cho phép bên đi thuê được lựa chọn mua TSCĐ thuê với giá thấp hơn giá trị thực tế của TSCĐ thuê tại thời điểm mua lại

+ Thời hạn thuê theo hợp đồng ít nhất phải bằng 3/4 thời gian hữu dụng của TSCĐ thuê

+ Giá trị hiện tại của các khoản chi theo hợp đồng ít nhất bằng 90% giá trị của TSCĐ thuê .

Một giao dịch cho thuê tài chính phải thoả mãn một trong những điều kiện sau: -

Khi kết thúc thời hạn cho thuê theo hợp đồng, bên thuê được quyền sở hữu tài sản thuê hoặc được tiếp tục thuê theo sự thoả thuận của hai bên.

- Nội dung hợp đồng thuê có quy định :khi kết thúc thời hạn thuê, bên thuê được quyền lựa chọn mua tài sản thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản thuê tại thời điểm mua lại

- Thời hạn thuê một loại tài sản ít nhất phải bằng 60% thời gian cần thiết để khấu hao tài sản thuê.

Luận văn tốt nghiệp**DH Quản lý và kinh doanh HN**

- Tổng số tiền thuê một số loại tài sản quy định tại một hợp đồng thuê ít nhất phải tương đương với giá của tài sản đó trên thị trường vào thời điểm kí hợp đồng.

Theo hình thức thuê TSCĐ tài chính, bên đi thuê ghi sổ kế toán giá trị TSCĐ theo nguyên giá tại thời điểm đi thuê như là đã được mua và ghi sổ nợ dài hạn.

Bên cho thuê TSCĐ tài chính được coi hoạt động này là hoạt động đầu tư tài chính, vì vậy phải tổ chức theo dõi đầy đủ các quá trình: đầu tư cho thuê, tính chi phí về cho thuê TSCĐ (khấu hao) thu hồi vốn đầu tư, lỗ lãi của hoạt động đầu tư cho thuê

TK 212 được mở chi tiết theo dõi từng loại, từng TSCĐ cho thuê tài chính

**Kế toán tổng hợp tăng giảm TSCĐ thuê tài chính được phản ánh qua sơ đồ 2 trang phụ lục*

5.Kế toán TSCĐ vô hình:

Hạch toán TSCĐ vô hình được phản ánh trên TK 213, TK213 dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của toàn bộ TSCĐ vô hình của doanh nghiệp

** Nguyên tắc kế toán TSCĐ vô hình TK213*

Nguyên giá của TSCĐ vô hình là tổng số tiền chi trả hoặc chi phí thực tế về thành lập doanh nghiệp, chuẩn bị sản xuất, về công tác nghiên cứu phát triển.Số chi trả về mua quyền hoặc nhượng quyền, bằng phát minh sáng chế.

Toàn bộ chi phí thực tế phát sinh có liên quan đến TSCĐ vô hình trong quá trình hình thành trước hết được tập hợp vào TK214- XDCB dở dang sau khi kết thúc quá trình đầu tư phải xác định tổng chi phí đầu tư thuê từng đối tượng tập hợp chi phí,ghi tăng nguyên giá TSCĐ vô hình vào bên nợ TK213

Trong quá trình sử dụng phải trích khấu hao TSCĐ vô hình theo mức độ hao mòn của TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh. TSCĐ vô hình được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ trong “sổ TSCĐ”

**Kế toán tổng hợp tăng, giảm TSCĐ vô hình được phản ánh qua sơ đồ 3 trang phụ lục*

6.Kế toán TSCĐ thuê hoạt động:

Luận văn tốt nghiệp***ĐH Quản lý và kinh doanh HN***

*Kế toán tại đơn vị đi thuê:

Kế toán tăng giảm TSCĐ thuê hoạt động được phản ánh trên tài khoản ngoài bảng TK 001 “TSCĐ thuê ngoài”. Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị của tất cả tài sản mà đơn vị thuê của đơn vị khác.

Tài khoản này theo dõi chi tiết thuê từng đối tượng cho thuê và từng loại cho thuê

Trình tự kế toán TSCĐ thuê hoạt động theo sơ đồ 4
trang phụ lục *Kế toán tại đơn vị cho thuê:

Nghiệp vụ cho thuê TSCĐ hoạt động được coi là hoạt động bất thường.
Trình tự kế toán TSCĐ theo sơ đồ 5 trang phụ lục

Các chi phí khác

7.Kế toán khấu hao TSCĐ

Hạch toán hao mòn TSCĐ được phản ánh trên TK214.Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hao mòn của TSCĐ trong quá trình sử dụng do trích khấu hao TSCĐ và những khoản tăng giảm hao mòn khác.

Nguyên tắc kế toán hao mòn TSCĐ -TK214

Mọi TSCĐ của doanh nghiệp đều phải được huy động và sử dụng và đều phải trích khấu hao cơ bản, thu hồi đủ vốn trên cơ sở tính đúng, tính đủ nguyên giá TSCĐ. Các trường hợp đặc biệt không trích khấu hao cơ bản, doanh nghiệp phải chấp hành đúng theo quy định quản lý hiện hành của nhà nước.

Căn cứ vào quản lý tài chính hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp và căn cứ vào yêu cầu quản lý của doanh nghiệp để lựa chọn phương pháp trích tỉ lệ và mức trích khấu hao cho thích hợp, nhằm kích thích sự phát triển của sản xuất kinh doanh, đảm bảo cho việc thu hồi vốn nhanh, đầy đủ và phù hợp với khả năng trang trải chi phí của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều hoà và sử dụng vốn khấu hao TSCĐ.

Đối với các TSCĐ đã tính đủ khấu hao cơ bản thì không trích khấu hao nữa.

Luận văn tốt nghiệp

DH Quản lý và kinh doanh HN

Đối với các TSCĐ vô hình phải tùy theo thời gian phát huy hiệu quả của từng TSCĐ để trích khấu hao cơ bản tính từ khi TSCĐ đưa vào hoạt động.

Đối với TSCĐ thuê tài chính, trong quá trình sử dụng bên đi thuê phải trích khấu hao cơ bản trong thời gian thuê theo hợp đồng tính vào chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu hồi vốn. Bên cho thuê phải tính chi phí đầu tư tài chính theo mức khấu hao của TSCĐ cho thuê.

Đối với TSCĐ đầu tư mua sắm bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí dự án, bằng quỹ phúc lợi khi hoàn thành dùng vào hoạt động sự nghiệp, dự án hoặc dùng vào hoạt động văn hoá, phúc lợi thì không trích khấu hao TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh mà chỉ tính hao mòn TSCĐ.

Phương pháp khấu hao

Phương pháp khấu hao TSCĐ phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp và đảm bảo tính nhất quán cho các niên độ kế toán

Các phương pháp khấu hao cơ bản

Khấu hao theo đường thẳng (khấu hao tuyến tính), khấu hao theo số dư giảm dần có điều chỉnh khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm.

Do đặc điểm hình thành và sự vận động tăng giảm của TSCĐ nên để đơn giản trong công tác Kế toán thì những TSCĐ tăng, giảm trong kì sang kì sau mới tính khấu hao tăng giảm. vì vậy số khấu hao TSCĐ phải trích trong kì tính như sau:

$$\text{Mức khấu hao TSCĐ} = \text{Mức KH TSCĐ tăng trong kì} + \text{mức KH TSCĐ giảm trong kì} - \text{mức KH TSCĐ phải trích trong kì đã trích kì trước tăng trong kì}$$

Hiện nay việc tính khấu hao TSCĐ trong các doanh nghiệp nhà nước được thực hiện theo quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của bộ trưởng Bộ tài Chính

$$\text{Mức KH TSCĐ phải Trích hàng tháng} = \frac{\text{Nguyên giá TSCĐ} \times \text{tỷ lệ khấu hao trong kì}}{12 \text{ tháng}}$$

Phương pháp Kế toán khấu hao TSCĐ

Để phản ánh giá trị hao mòn của TSCĐ trong quá trình sử dụng và các khoản tăng giảm giá trị hao mòn kế toán sử dụng TK214 “hao mòn TSCĐ”.

Luận văn tốt nghiệp***DH Quản lý và kinh doanh HN***

Trình tự hạch toán khấu hao và hao mòn TSCĐ được phản ánh theo sơ đồ 6 trang phụ lục

8. Kế toán sửa chữa TSCĐ

Sửa chữa TSCĐ là việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa những hư hỏng phát sinh trong quá trình hoạt động nhằm khôi phục lại năng lực hoạt động bình thường của TSCĐ.

Trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, TSCĐ bị hao mòn dần và hư hỏng từng chi tiết bộ phận.

Để duy trì và tiếp tục cho TSCĐ hoạt động bình thường, khôi phục duy trì năng lực hoạt động TSCĐ cần tiến hành sửa chữa thay thế những bộ phận chi tiết của TSCĐ bị hư hỏng.

Căn cứ vào quy mô, tính chất công việc sửa chữa cũng như mức độ chi phí sửa chữa và khả năng thực hiện mà doanh nghiệp có thể tiến hành sửa chữa TSCĐ theo phương thức tự làm hoặc thuê ngoài.

Kế toán sử dụng TK241 (TK2413-sửa chữa lớn TSCĐ)

Trình tự hạch toán theo sơ đồ 7 trang phụ lục

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HẠCH TOÁN TSCĐ TẠI CÔNG TY TNHH NHẤT VIỆT

I. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty xây dựng TNHH Nhất Việt

Công ty xây dựng TNHH Nhất Việt là một doanh nghiệp tư nhân, được thành lập theo giấy phép số 240/GP_UB ngày 05/03/1997 do UBND thành phố Hà Nội cấp. Giấy phép đăng kí kinh doanh 110786035 của UBKH thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/1997

Tên công ty: Công ty TNHH Nhất Việt

Tên giao dịch: Nhat Viet Construction Company Limited

Trụ sở đặt tại: toà nhà A4 .Làng quốc tế Thăng Long.Trần Đăng Ninh.HN

ĐT: (84-4) 7 567 567

Fax: (84-4) 7 567 777

Có tài khoản riêng tại Ngân Hàng Công Thương Hai Bà Trưng-Hà Nội

Luận văn tốt nghiệp***DH Quản lý và kinh doanh HN***

Có con dấu riêng, là doanh nghiệp tư nhân

Ban đầu thành lập công ty chỉ có hơn 20 cán bộ công nhân, hầu như chưa có đội ngũ cán bộ chuyên ngành, vốn liếng cơ sở vật chất kĩ thuật buổi ban đầu rất nhỏ bé hạn hẹp. Là một đơn vị kinh tế độc lập, hoạt động theo cơ chế hạch toán kinh tế, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu, có chức năng hành nghề. Nhận thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, dịch vụ chăm sóc nhà cửa. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên phát huy năng lực, kế thừa những thành tích và những thuận lợi cùng kinh nghiệm của lớp trước, tìm tòi sáng tạo để tìm ra hướng đi mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Phát huy nội lực để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời liên kết hợp tác với các doanh nghiệp để mở rộng sản xuất kinh doanh. Đảm bảo đời sống cho CBCNV

Với những thành tích đạt được trong những năm qua, công ty đã tự khẳng định mình, đứng vững và đang trên đà phát triển của nền kinh tế thị trường mở của nước ta hiện nay

II. Chức năng và nhiệm vụ đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Là doanh nghiệp thi công công trình xây dựng hạ tầng xây lắp, các công trình mà công ty tự nhận thầu.

Địa bàn hoạt động của công ty là chuyên xây dựng cơ bản các công trình dân dụng, công nghiệp do đó địa bàn hoạt động của công ty rất phong phú và đa dạng Tổ chức cán bộ công nhân viên chức thi đua, quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật

Đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện nâng cao đời sống tinh thần, nâng cao thu nhập và phúc lợi của công nhân lao động

Phát hiện đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tiêu cực, vận động cán bộ công nhân viên học tập, nâng cao trình độ chính trị, kĩ thuật, chuyên môn nghiệp vụ tổ chức hoạt động xã hội

Luận văn tốt nghiệp***ĐH Quản lý và kinh doanh HN***

Đảm bảo sự tồn tại và phát triển của công ty

Góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước

III. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty (sơ đồ 8 phần phụ lục)

Trong thời kỳ đổi mới của nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý và định hướng của nhà nước, để nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đòi hỏi tổ chức bộ máy của công ty phải được củng cố và kiện toàn với cơ cấu đơn giản, hiệu quả cao. Mặt khác để mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty, buộc công ty phải có một bộ máy quản lý hợp lý.

Từ những yêu cầu và đòi hỏi như vậy, công ty đã cố gắng điều chỉnh và kiện toàn cơ cấu tổ chức, các lực lượng lao động, sắp xếp được hợp lý theo từng công việc phù hợp trình độ của mỗi người.

Đứng đầu công ty, giám đốc công ty, giám đốc là người đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể công ty trước pháp luật. Giám đốc chịu trách nhiệm chung về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, trực tiếp phụ trách khâu tổ chức lao động kế hoạch, tài chính kế toán, giám đốc là người quyết định mọi phương thức kinh doanh hoạt động của công ty.

Các phòng chức năng thực hiện các chức năng chính của mình đồng thời là bộ phận tham mưu giúp ban giám đốc điều hành quản lý toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- + Phòng hành chính: Có trách nhiệm tổ chức và quản lý về vấn đề nhân sự.
- + Phòng kỹ thuật: Có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ kỹ thuật để nghiệm thu công trình, cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nghiệm thu chuyển giao cho phòng kế hoạch.
- + Phòng kế hoạch: Có nhiệm vụ lên kế hoạch công việc sao cho hợp lý, kịp thời.
- + Phòng tài chính, kế toán: Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, phương hướng, kế hoạch và chuẩn bị kịp thời, chính xác cho các quyết định quản lý thuộc lĩnh vực tài chính kế toán cho giám đốc.

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

Tổ chức kiểm tra, giám sát hạch toán, quyết toán và phân tích kết quả thực hiện các quy định quản lý tài chính kế toán của giám đốc giao.

Đảm bảo kịp thời các điều kiện về vốn, số liệu tài chính kế toán theo đúng trách nhiệm đã phân công để đảm bảo phục vụ tốt nhất việc sản xuất kinh doanh. Kịp thời đề xuất các biện pháp quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả quản lý tài chính. Báo cáo tổng kết rút kinh nghiệm công tác quản lý tài chính, kế toán.

+ Các tổ sản xuất: Tham gia vào hoạt động sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị: nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	2004	2005	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần	63.226.893	84.779.695	21.552.802
2	Lợi nhuận trước thuế	3.150.217	5.861.367	2.711.150
3	Thuế thu nhập phải nộp	882.061	1.641.183	759.122
4	Lợi nhuận sau thuế	2.268.156	4.220.184	1.952.028
5	Thu nhập bình quân 1CNV/tháng	950	1.150	200

Các chỉ tiêu doanh thu thuần, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế được lấy từ báo cáo kết quả kinh doanh, chỉ tiêu tổng vốn kinh doanh được lấy từ bảng cân đối kế toán trong hai năm 2004, 2005, lưu tại phòng kế toán của công ty

IV. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán của công ty.

1- Bộ máy kế toán (Sơ đồ 9 phần phụ lục)

Công ty TNHH nhất việt là một doanh nghiệp tư nhân, thực hiện chế độ kinh tế độc lập và áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập chung. Trong số các phòng ban chức năng thuộc bộ máy quản lý của công ty, phòng tài chính kế toán có vị trí trung tâm quan trọng, nó đảm bảo tài chính, giám sát toàn bộ quá trình kinh doanh và tính toán kết quả kinh doanh, tham mưu cho giám đốc về mọi mặt của quá trình kinh

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

doanh. Tất cả các công tác kế toán như thu nhận chứng từ, hạch toán, lập báo cáo kế toán, phân tích hoạt động kinh tế đều do phòng kế toán đảm nhận.

***Đứng đầu bộ máy kế toán là kế toán trưởng:** là người phụ trách và quản lý chung về toàn bộ tài chính, phân công công tác cho từng phân hành kế toán của công ty, có nhiệm vụ tham mưu cho giám đốc về mọi mặt trong hoạt động quản lý tài chính

* **Kế toán tổng hợp kiêm kế toán thuế** là người có trách nhiệm giúp việc cho kế toán trưởng, có nhiệm vụ kiểm tra, đối chiếu làm báo cáo tổng hợp theo định kỳ theo yêu cầu quản lý mà bộ tài chính qui định, phản ánh giá thành tiêu thụ, lỗ, lãi và tổng kết tài sản, đồng thời theo dõi các khoản thu

* **Kế toán thanh toán kiêm kế toán tập tập hợp chi phí:** Là người có nhiệm vụ theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi, thanh toán công nợ tạm ứng và phản ánh kịp thời chính xác theo từng đối tượng, từng khoản thanh toán. Đồng thời có nhiệm vụ xác định đối tượng tập hợp chi phí sản xuất theo từng đối tượng cụ thể.

* **Kế toán tiền lương kiêm kế toán vật tư, CCDC, TSCĐ:**

- Về tiền lương có nhiệm vụ chấm công, ghi rõ ngày công làm việc, nghỉ việc của từng cán bộ công nhân viên, đảm bảo chấp hành chế độ đối với lao động, cung cấp thông tin về sử dụng lao động, về chi phí tiền lương và các khoản trích nộp bảo hiểm. Cuối kỳ tổng hợp thời gian lao động và tính lương, thực hiện các khoản nộp bảo hiểm cho từng bộ phận tổng công ty.

- Về vật tư: phản ánh tình hình hiện có, biến động từng loại vật liệu và toàn bộ vật liệu. Chấp hành đầy đủ thủ tục về nhập, xuất, bảo quản vật liệu. Nắm vững phương pháp tính giá vật liệu và phân bổ vật liệu cho các đối tượng sử dụng vật liệu. Hàng tháng lập bản kê tổng hợp nhập, xuất tồn vật liệu bảo đảm đúng khớp với chi tiết và tổng hợp với the kho, cuối kỳ lập báo cáo kiểm kê.

- Về công cụ dụng cụ, TSCĐ: theo dõi vào sổ sách tình hình tài sản phát sinh trong tháng, quý năm.

* **Thủ quỹ kiêm kế toán ngân hàng:** Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt, vào sổ quỹ hàng tháng, cuối ngày phải báo cáo số tiền tồn kết cho giám đốc. Đồng thời có nhiệm vụ

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

vụ giao dịch với ngân hàng theo dõi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng làm thủ tục, lập phiếu chi, ghi séc, uỷ nhiệm chi. Công ty XD TNHH Nhất Việt hiện đang áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ. Trình tự ghi chép và xử lý số liệu được thực hiện như sau.

2- Đặc điểm tổ chức hệ thống sổ kế toán

Sổ kế toán là phương tiện vật chất cơ bản, cần thiết để người làm kế toán ghi chép phản ánh một cách có hệ thống các thông tin kế toán theo thời gian cũng như theo đối tượng. Việc lựa chọn hình thức sổ kế toán nào là tùy thuộc vào đặc điểm tổ chức quản lý và tính chất hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Đối với công ty TNHH Nhất Việt thì hình thức sổ sách được sử dụng là hình thức " Chứng từ ghi sổ", công tác kế toán được kết hợp vừa làm thủ công vừa được thực hiện bằng máy vi tính.

1. Định khoản cho chứng từ gốc
2. Từ chứng từ gốc vào sổ quỹ
3. Từ chứng từ gốc vào chứng từ ghi sổ
4. Từ chứng từ gốc vào sổ chi tiết
5. Từ chứng từ ghi sổ vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
6. Từ chứng từ ghi sổ vào sổ cái
7. Từ sổ chi tiết lập bảng tổng hợp
8. Đối chiếu giữa sổ cái và bảng tổng hợp
9. Lên báo cáo kế toán

Trình tự hạch toán:(Sơ đồ 10 phần phụ lục)

Các loại sổ kế toán sử dụng:

- + Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- + Sổ cái
- + Các sổ kế toán chi tiết (Sổ TK 112,111, 131, 133, 144, 156.1, 156.2, 155, 311, 331, 333.1, 333.3, 333.4, 334, 421, 211, 511, 632, 511, 642, 413, 711, 911, 142.)

Luận văn tốt nghiệpĐH Quản lý và kinh doanh HNTổ chức hệ thống báo cáo kế toán

Tất cả các loại báo cáo tài chính đều được lập theo biểu mẫu và gửi đúng kỳ hạn quy định.

- Bảng cân đối kế toán
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
 - Thuyết minh báo cáo tài chính
 - Bảng lưu chuyển tài sản
 - Bảng cân đối tài khoản
- Báo cáo các khoản phải thu, phải trả, tình hình công nợ của công ty

Báo cáo quỹ, thủ quỹ lập hàng ngày và gửi tới giám đốc.

V.Thực trạng hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt:**1. Đặc điểm Tài sản cố định tại công ty TNHH Nhất Việt :**

Qua nhiều năm hoạt động từ công ty nhỏ đến nay công ty đã có cơ ngơi khang trang, máy móc thiết bị tương đối hiện đại, cùng với quá trình hiện đại hóa sản xuất công ty đã sử dụng bộ máy kế toán của mình ngày càng hữu hiệu để quản lý chặt chẽ TSCĐ trên mọi mặt nâng cao hiệu quả sử dụng và cung cấp thông tin, để tiếp tục đổi mới TSCĐ, đưa công nghệ vào sản xuất.

Mặc dù công ty TNHH Nhất Việt không phải là một công ty lớn, nhưng địa bàn hoạt động của công ty rộng, vì vậy khả năng quản lý tập trung TSCĐ là rất khó khăn. Tuy nhiên, đây không phải là yếu tố quyết định đối với hiệu quả sử dụng TSCĐ mà điều quyết định là công ty có được biện pháp quản lý TSCĐ đúng đắn.

Trước hết, TSCĐ được xác định đúng nguyên giá khi nhập về hoặc khi xây dựng cơ bản bàn giao. Đây là bước khởi đầu quan trọng để công ty hạch toán chính xác TSCĐ theo đúng giá trị của nó. Sau đó mọi TSCĐ được quản lý theo hồ sơ ghi chép trên sổ sách cả về số lượng và giá trị. TSCĐ không chỉ theo dõi trên tổng số mà còn được theo dõi riêng từng loại, không những thế mà còn được quản lý theo địa điểm sử

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN

dụng, thậm chí giao trực tiếp cho nhóm đội sản xuất. TSCĐ khi có sự điều chuyển trong nội bộ đều có biên bản giao nhận rõ ràng. Để sản xuất tốt hơn công ty luôn kịp thời tu bổ sửa chữa những tài sản đã xuống cấp.

Trong thời gian sử dụng, một mặt TSCĐ được tính và trích khấu hao đưa vào giá thành theo tỷ lệ quy định của công ty, mặt khác lại được theo dõi xác định mức hao mòn giá trị còn lại thực tế để có kế hoạch đổi mới. Hàng năm công ty đều tổ chức kiểm kê vào cuối năm, vừa để kiểm tra TSCĐ, vừa để xử lý trách nhiệm vật chất với trách nhiệm hư hỏng, mất một cách kịp thời. Định kỳ công ty có tổ chức đánh giá lại TSCĐ.

Tính đến thời điểm cuối tháng 6 năm 2005, tài sản cố định của công ty đạt mức trên 3 tỷ đồng, về nguyên giá gồm nhiều loại do nhiều nước sản xuất như : Anh úc, Pháp. Trong đó thiết bị máy móc chủ yếu là của Việt Nam.

Công ty có rất nhiều TSCĐ như thông qua bảng sau ta cũng thấy phần nào của công ty.

Bảng tổng hợp khấu hao TSCĐ

Đơn vị tính: nghìn đồng

Loại tài sản	Nguyên giá	KH tb hàng năm
- Nhà cửa	621.895	77.737
- Vật kiến trúc	189.674	23.709
- Phương tiện vận tải	756.165	94.520
- Máy móc thiết bị	298.478	37.310
- Dụng cụ quản lý	171.214	21.402
- Tài sản chờ thanh lý	121.353	15.169
Cộng	2.158.779	269.847

2.Hạch toán tăng, giảm TSCĐ tại công ty TNHH Nhất việt

2.1. Hạch toán tăng TSCĐ (Sơ đồ 1 phần phụ lục)

Luận văn tốt nghiệpĐH Quản lý và kinh doanh HN

TSCĐ ở công ty TNHH Nhất Việt nói chung có ít biến động các trường hợp tăng TSCĐ chủ yếu là do công ty mua sắm bằng nguồn vốn tự có. Xuất phát từ nhu cầu cần thiết của các bộ phận, căn cứ vào kế hoạch đầu tư, tình hình TSCĐ hiện có của công ty, công ty đã có kế hoạch mua sắm TSCĐ cho mỗi năm mà công ty có quyết định mua sắm mới TSCĐ. Bộ phận có nhu cầu sử dụng TSCĐ và kế toán trưởng lập tờ trình gửi Giám Đốc xét duyệt và cho lập kế hoạch mua sắm khi tài sản mà bên bán giao cho công ty, căn cứ vào hoá đơn bán hàng hay hoá đơn GTGT và các chứng từ gốc cần thiết kế toán hạch toán nghiệp vụ mua sắm TSCĐ.

Hồ sơ TSCĐ bao gồm :

- * Quyết định cấp phát hoặc điều chuyển TSCĐ giữa các bộ phận trong công ty
- * các tài liệu kỹ thuật kèm theo.

- Biên bản giao nhận TSCĐ, biên bản này được thành lập 3 bản:

- + 01 bản được lưu ở kế toán công ty để làm hồ sơ gốc để ghi sổ kế toán.
- + 01 bản được giao cho bên giao tài sản .
- + Phiếu thu của bên giao nhận tài sản giữ
- + Phiếu chi của đơn vị.
- + Phiếu bảo hành < nếu có>.

* Ngày 24 tháng 4 năm 2005 công ty mua thêm 1 máy vi tính và 1 máy in Canon theo hoá đơn GTGT .Hoá đơn chưa thuế là 16.350.000đ.Thuế GTGT 5%, thanh toán bằng tiền mặt (DN đã nộp thuế theo phương pháp khấu trừ)

Căn cứ vào chứng từ trên kế toán phản ánh tăng TSCĐ và tiến hành ghi sổ, trước tiên kế toán lập chứng từ ghi sổ, vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và vào sổ cái ghi:

Nợ TK 211: 16.350.000

Nợ TK133: 817.500

Có TK 111 : 17.167.500

Đồng thời ghi bút toán kết chuyển nguồn vốn và kế toán tiến hành ghi sổ cái 411

Nợ TK 414: 16.350.000

Có TK 411: 16.350.000

Luận văn tốt nghiệpĐH Quản lý và kinh doanh HN2.2. Trường hợp giảm TSCĐ

TSCĐ của công ty TNHH Nhất Việt giảm có thể do nhượng bán thanh lý, đối với một TSCĐ đã cũ không dùng được không phù hợp với công việc thì bộ phận sử dụng với kế toán trưởng đề nghị với Giám Đốc nhượng bán thanh lý TSCĐ, Giám Đốc công ty sẽ xét tình hình thực tế hiện trạng TSCĐ tại công ty. Từ đó cho phép nhượng bán thanh lý, thủ tục thanh lý bao gồm: Lập bản thanh lý TSCĐ để xem xét đánh giá hiện trạng của TSCĐ cần thanh lý và giá trị TSCĐ thanh lý cần thu hồi, lập biên bản thanh lý TSCĐ

Ngày 18 tháng 6 năm 2005 công ty thanh lý xe cầu KC2 biển số 29E-15-32

Biên bản thanh lý TSCĐ nhằm mục đích xác nhận việc thanh lý TSCĐ và làm căn cứ để kế toán ghi giảm TSCĐ trên sổ kế toán

Biên bản này do ban thanh lý TSCĐ lập và có đầy đủ chữ ký ghi rõ họ tên của trưởng ban, kế toán trưởng, Giám đốc. Cùng với biên bản thanh lý còn có biên bản giao nhận TSCĐ với bên mua TSCĐ, phiếu thu

*Việc xác định kết quả về thanh lý TSCĐ được tính như sau:

- **Sổ TSCĐ, kế toán ghi:**

Nợ TK 821: 720.000 đ

Nợ TK 214 : 209.730.000 đ

Có TK 211 : 210 450.000 đ

- **Toàn bộ số thu về thanh lý TSCĐ, kế toán ghi:**

Nợ TK 111: 65.000.000 đ

Có TK 721: 65.000.000 đ

- **Xác định kết quả thanh lý, kế toán ghi:**

Nợ TK 911: 64 .280.000 đ

Có TK 421: 64.280.000 đ

Trên cơ sở chứng từ kế toán gốc, kế toán TSCĐ cuối tháng và sổ chi tiết TSCĐ tại công ty lập theo tháng và theo loại tài sản, đối với việc tăng ,giảm TSCĐ được hạch toán kịp thời chi tiết vào sổ TSCĐ của đơn vị và được lập theo mẫu sổ

Luận văn tốt nghiệp

DH Quản lý và kinh doanh HN

Báo cáo tăng ,giảmTSCĐở công ty được theo dõi cho tình hình biến động của TSCĐ trong tháng theo nguyên hình thànhTSCĐ đó.

Trong gần 160 đơn vị TSCĐ của công ty 35 máy móc đã cũ để thanh lý và có kế hoạch xử lý số máy móc này kế toán TSCĐ lập (bảng kê thiết bị chờ xử lý) số hiệu của bảng này được bổ xung thường xuyên năm.

3.Hạch toán khấu hao TSCĐ (Sơ đồ 6 phần phụ lục)

Trong quá trình sử dụngTSCĐ cùng với sự tác động của thiên nhiên và sự tiế bộ của khoa học kỹ thuật thì TSCĐ bị hao mòn dần về giá trị theo thời gian. Do vậy kế toán phải làm công tác khấu hao TSCĐ theo định kỳ, hàng tháng kế toánTSCĐ tại công ty phải tiến hành tính và khấu haoTSCĐ theo từng đối tượng sử dụng. Việc khấu hao TSCĐ là quá trình chuyển dần giá trịTSCĐ đang sử dụng vào chi phí kinh doanh , cụ thể là chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Việc xác định thời gian khấu haoTSCĐ dựa vào tuổi thọ kỹ thuật của TSCĐ theo thiết kế đặc tính hao mòn của TSCĐ, đặc điểm nguồn vốn hình thànhTSCĐ và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp.

Phương pháp tính khấu hao: TSCĐ trong công ty được tính khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng, việc tính khấu hao theo nguyên tắc tròn tháng, đối với TSCĐ chưa khấu hao hết đã hỏng thì giá trị còn lại phải thu hồi một lần, đối với những TSCĐ đã khấu hao hết mà vẫn sử dụng được thì không trích khấu hao nữa.

$$\begin{aligned} \text{Mức KH TB năm} &= \frac{\text{Nguyên giá TSCĐ}}{\text{Thời gian sử dụng}} \\ \text{Mức KH Tháng} &= \frac{\text{Mức KH TB năm}}{12} \end{aligned}$$

Từ đây xác định được mức KH của mỗi tháng là :

Luận văn tốt nghiệpĐH Quản lý và kinh doanh HN

Mức KH tháng này = mức KH tháng trước + mức KH tăng trong tháng từ mức KH giảm trong tháng. Việc tính và phân bổ KH được xác định theo từng tháng, nó được thể hiện trên bảng tính và phân bổ KH.

* VD trong tháng 3 năm 2005 thì việc thanh toán khấu hao như sau :

Trong tháng 02: số TSCĐ tăng lên 31.932.248 đ làm cho số KH trong tháng 03 tăng là 530. 537đ. Số TSCĐ giảm 36.560.000đ làm số KH trong tháng 03 giảm 253.889đ. Từ bảng tính và phân bổ KH kế toán tiến hành ghi sổ và ghi nợ TK 009- nguồn vốn KH.

Và ghi nợ TK 009 : 222.755.958đ

Để cung cấp thông tin chi tiết cho nhà quản lý tại phòng kế toán của công ty mở sổ chi tiết TK 214, sổ chi tiết này mở chi tiết theo từng loại TSCĐ.

Căn cứ vào số liệu trên sổ tổng hợp và sổ chi tiết TK 214 của từng tháng, kế toán tập hợp KH trích theo quý và lập ra bảng KH của mỗi quý để cung cấp cho nhà quản lý.

4.Hạch toán sửa chữa TSCĐ.

TSCĐ là tư liệu lao động có giá trị lớn, thời gian sử dụng lâu dài , vì vậy để TSCĐ của công ty hoạt động tốt, hoạt động kinh doanh diễn ra đều đặn thì phải luôn quan tâm đến sửa chữa TSCĐ. Việc sửa chữa TSCĐ tại công ty có thể sửa chữa lớn thường xuyên hoặc sửa chữa lớn TSCĐ.

4.1. Sửa chữa thường xuyên.

Loại hình sửa chữa này có tính chất bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên TSCĐ, kỹ thuật sửa chữa đơn giản thường do công nhân của công ty làm, thời gian sửa chữa diễn ra ngắn, chi phí phát sinh chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của doanh nghiệp, chi phí này được đưa vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

*VD: tháng 3 quý I năm 2005 trong công ty có sửa chữa nhỏ như sau: tại công ty có sửa chữa nền nhà của một số phòng với tổng chi phí là: 4.342.000đ. nghiệp vụ này được hạch toán như sau :

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

Căn cứ vào chứng từ có liên quan: hoá đơn xuất vật liệu, phiếu chi tiền mặt cho sửa chữa ,kế toán ghi

NợTK 642: 4.341.500

Có TK 152: 1.085 500

Có TK 111: 3.256 .000

Sau đó kế toán tiền hành ghi sổ

4.2. Sửa chữa lớn TSCĐ:

Tại công ty thì loại hình sửa chữa này có tính chất khôi phục năng lực hoạt động của TSCĐ, kỹ thuật sửa chữa phức tạp có thể do công nhân của công ty đảm nhận hoặc thuê ngoài. thời gian sửa chữa thường kéo dài và phải ngừng hoạt động đối với TSCĐ. chi phí sửa chữa phát sinh thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty

Sửa chữa lớn TSCĐ tại công ty có thể ngoài kế hoạch hoặc theo kế hoạch.

*Sửa chữa lớn TSCĐ ngoài kế hoạch.

Khi TSCĐ không thể hoạt động, hoặc hoạt động không hiệu quả mà cần sửa chữa thì bộ phận sử dụng đề nghị cần sửa chữaTSCĐ. Giám đốc công ty duyệt và cho tiến hành sửa chữa.

Khi sửa chữa xong công ty tiến hành quyết toán công trình bộ phận sửa chữa xây dựng kế hoạch giải trình. Căn cứ vào bảng quyết toán công trình và các chứng từ liên quan kế toán tiền hành hạch toán, chi phí của nghiệp vụ này được tập hợp vào TK 142 và tiến hành phân bổ vào chi phí kinh doanh của các kỳ sau khi sửa chữa hoàn thành.

- VD: trong tháng 2 năm 2005 công ty tiến hành SCL một số phương tiện vận tải theo phương thức tự làm với tổng chi phí : 17.794.872đ

trong đó CP về vật tư là : 11.235.271đ , số công là : 1.534 ; tiền lương là : 5.594.200đ khi tiến hành sửa chữa các CP được tập hợp theo các chứng từ gốc (chi phí khác : 965.401đ).

Kế toán tiền hành vào sổ cái TK241 , TK 142

Luận văn tốt nghiệpĐH Quản lý và kinh doanh HN

Khi công trình được quyết toán, kế toán còn ghi sổ cái TK142

Loại hình sửa chữa này ít xảy ra, phần lớn các nghiệp vụ SCL xảy ra đã có kế hoạch định trước.

*Sửa chữa lớn TSCĐ theo kế hoạch

Tại công ty TNHH Nhất Việt cùng với định kỳ kiểm kê TSCĐ là 6 tháng hoặc 1 năm thì bộ phận bảo dưỡng TSCĐ của công ty xem xét tình hình thực tế TSCĐ tại từng bộ phận sử dụng quản lý TSCĐ. Đến cuối mỗi năm, căn cứ rà soát những tài sản trang thiết bị cần sửa chữa, bảo dưỡng thay thế. Từ đây cùng với phòng kế toán lập văn bản và lập kế hoạch sửa chữa lớn TSCĐ trình lên Giám đốc

VD: công ty có dự định sửa 1 chiếc ô tô biển số 29H 97.38 và xe cầu biển số 29H 61.38 kế toán có kế hoạch trích trong 3 tháng (1,2,3), khi trích trước kế toán hạch toán tại thời điểm tháng 01 năm 2005 và tháng 02.03 năm 2005 và tiến hành ghi sổ như sau:

Nợ TK 642: 6.987.000đ

Có TK 335: 6.987.000đ

Đồng thời kế toán vào sổ cái TK355

Nhưng thực tế nghiệp vụ này xảy ra đầu tháng 4 năm 2005, căn cứ vào các chứng từ như phiếu xuất kho vật tư, hoá đơn GTGT kế toán hạch toán bằng chứng từ ghi sổ số 86

Khi cuối tháng 04 năm 2005 việc sửa chữa tài sản này kết thúc và giá trị sửa chữa được quyết toán là 20.960.000đ . Kế toán so sánh số liệu này với số liệu đã trích theo kế hoạch xác định, chênh lệch giữa số đã trích và thực tế phát sinh là: 3.880.348đ. Kế toán căn cứ vào bảng quyết toán SCL và các chứng từ liên quan hạch toán như sau :

Nợ TK 335: 20.960.000

Có TK 2413 : 20.960.000

Số chênh lệch được hạch toán vào chi phí trả trước

Nợ TK 142: 3.880.348

5. Hạch toán kiểm kê TSCĐ:

Tại công ty TNHH Nhất Việt, công tác kiểm kê được tiến hành đều đặn mỗi năm hai lần vào cuối năm. Trước mỗi đợt kiểm kê, công ty lập ban chỉ đạo kiểm kê, ban này sẽ lập phương án kiểm kê, đánh giá TSCĐ, xác định phạm vi kiểm kê, xác định đối tượng chính xác, chuẩn bị kiểu mẫu báo cáo, dự chù kinh phí. Phòng kế toán có nhiệm vụ cung cấp chứng từ, sổ sách và các tài liệu có liên quan để tổng hợp sau khi đã tiến hành kiểm kê đánh giá TSCĐ cùng hệ thống chỉ tiêu kiểu mẫu báo cáo. quá trình kiểm kê sử dụng phiếu kiểm kê hiện vật

Sau khi kiểm kê kết thúc ngoài biên bản kiểm kê ban kiểm kê đánh giá TSCĐ còn lập bảng tổng hợp.

Thực tế kết quả kiểm kê năm 2005 của công ty TNHH Nhất Việt không thừa thiếu so với sổ sách. Nếu thấy thừa, thiếu so với chế độ sau :

Nêu phát hiện thiếu : căn cứ vào biên bản kiểm kê và quyết định xử lý của Giám đốc, kế toán ghi:

Nợ TK214 : Giá trị hao mòn

Nợ TK 138 : giá trị cá nhân phải bồi thường

Nợ TK 411: ghi giảm vốn

Nợ TK 821 : tính vào chi phí bất thường

Có TK 211: nguyên giá

- Mặt khác phân tích để phục vụ cho công tác quản lý
- + Phân tích TSCĐ đã kiểm kê theo các loại giá
- + Phân tích khấu hao và quỹ khấu hao, mức hao mòn
- + Phân tích hiệu quả kinh tế sử dụng TSCĐ qua các chỉ tiêu cơ bản

Trên đây là công tác hạch toán các nghiệp vụ cơ bản về TSCĐ của công ty TNHH Nhất Việt. Tuy nhiên công việc không chỉ dừng lại ở các bút toán định khoản mà kế toán TSCĐ còn có nhiệm vụ phản ánh các nghiệp vụ này và hệ thống sổ kế toán thống nhất của công ty.

Nguyễn Đức Hạnh

- 27 -

Lớp 604

CHƯƠNG III

NHỮNG TỒN TẠI VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CÔNG TÁC HẠCH TOÁN TSCĐ TẠI CÔNG TY TNHH NHẤT VIỆT

I. Đánh giá chung về công tác hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt

Đến nay công ty TNHH Nhất Việt đã có vai trò quan trọng trong việc cung cấp vật tư, các thiết bị cho ngành xây dựng lớn trên khắp các tỉnh miền Bắc. Công ty không ngừng lớn mạnh, sự lớn mạnh này thể hiện ở đội ngũ công nhân viên trình độ cao, cơ sở vật chất không ngừng được nâng cấp, cũng như trình độ quản lý đang từng bước được hoàn thiện.

Hiện nay công ty không ngừng khẳng định tính độc lập, tự chủ trong kinh doanh khai thác nguồn hàng mới và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Công ty đã biết khai thác, phát huy và sử dụng có hiệu quả nội lực, tiềm năng sẵn có của mình, mà trong đó TSCĐ là yếu tố quan trọng. Nhận thức được điều này ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp quan trọng, tích cực tới quản lý và sử dụng TSCĐ

Công ty không ngừng tăng cường công tác quản lý, sử dụng TSCĐ như phân công, phân cấp quản lý, sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên, sử dụng TSCĐ đúng công suất cố gắng đảm bảo hiệu quả sử dụng TSCĐ đạt mức cao nhất.

Công ty đã đưa máy vi tính vào sử dụng phục vụ cho công tác quản lý nói chung và công tác kế toán nói riêng, nhờ đó hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt, giảm bớt nhân lực.

Công ty đã làm tốt công tác phân công, bố trí nhân lực ở các phân xưởng và phòng ban song song với việc tổ chức gọn nhẹ ở các bộ phận. ở phòng kế toán chỉ với 8 nhân viên nhưng đã tỏ ra làm việc rất hiệu quả. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác tình hình biến động tài sản, tính toán tập hợp đầy đủ chi phí phát sinh và kết quả kinh doanh cũng như quản lý các nguồn vốn của công ty Trong đó phải kể đến sự đóng góp không nhỏ của kế toán TSCĐ, kế toán TSCĐ đã phản ánh tương đối đầy đủ, chính xác kịp thời tình hình biến động tăng, giảm TSCĐ, quá trình sử dụng quỹ khấu hao TSCĐ.

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

Qua một thời gian thực tập tại công ty TNHH Nhất Việt, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn công tác hạch toán TSCĐ, tôi rút ra một số nhận xét cụ thể về công tác hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt như sau :

1. Ưu điểm**2.1- Sổ sách:**

Với đặc điểm kinh doanh và sản xuất của công ty TNHH Nhất Việt, với khối lượng TSCĐ tương đối lớn. Do đó lượng thông tin cho người quản lý là rất nhiều và cần thiết. Vì vậy kế toán tổng hợp áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ là phù hợp, sổ sách kế toán tổng hợp được thực hiện theo đúng quy định của Bộ tài chính và kế toán viên ghi đúng theo quy định.

1.2-Về hệ thống quản lý của công ty và các yếu tố có ảnh hưởng tới công tác hạch toán TSCĐ: Hệ thống quản lý TSCĐ tập chung đã giúp công ty quản lý tương đối tốt TSCĐ. Từ công nhân, trưởng phòng kế toán, kế toán chi tiết TSCĐ, kế toán tổng hợp , Giám đốc đều có mối quan hệ chặt chẽ trong vấn đề quản lý sử dụng.

1.3-Về hạch toán TSCĐ

Về cơ bản kế toán TSCĐ đã theo dõi tình hình tăng, giảm, khấu hao và sửa chữa TSCĐ theo đúng quy định, đảm bảo việc phản ánh đúng nguyên giá TSCĐ hiện có cũng như mức tính khấu hao.

Các bước trong quá trình hạch toán đã tuân theo đúng quy định của Bộ tài chính.

Hiện nay công ty tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo đúng quyết định 166 / 1999/

QĐ- BTC ngày 30/ 12 /1999. Hàng tháng công ty lập tính và phân bổ khấu hao theo quy định.

Qua việc phân tích những ưu điểm trên cho phép rút ra kết luận : nhìn chung công tác hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt được thực hiện khá tốt đảm bảo việc tuân thủ các quy định hiện hành của BTC về các nghiệp vụ hạch toán TSCĐ và việc ghi sổ sách kế toán. Tuy nhiên bên cạnh đó công ty vẫn còn một số tồn tại và thiếu sót

2. Một số tồn tại

Luận văn tốt nghiệp***ĐH Quản lý và kinh doanh HN******2.1- Về kiểm kê đánh giá TSCĐ***

Theo quy định 6 tháng hoặc 1 năm công ty tiến hành kiểm kê đánh giá lại TSCĐ xem xét hiện trạng TSCĐ. Nhưng tại công ty TNHH Nhất Việt chỉ diễn ra kiểm kê hoặc xem xét hiện trạng tình hình TSCĐ cần bảo dưỡng mà không đánh giá lại giá trị hiện thời của TSCĐ. Điều này dẫn tới việc xem xét giá trị của TSCĐ hiện có không đúng với thực tế mà chỉ theo sổ sách. Từ đây làm cho nhà quản lý đưa ra các quyết định không sát với thực tế, đầu tư và sử dụng TSCĐ kém hiệu quả hơn.

2.2- Về việc áp dụng máy tính trong công tác kế toán

Phòng kế toán đã áp dụng máy vi tính nhưng một số kế toán viên chưa có khả năng áp dụng, khai thác phần mềm hiện có, mặt khác số lượng người biết sử dụng máy vi tính vẫn ít (4/8). Do đó khối lượng công việc làm thủ công vẫn còn nhiều.

2.3- Về việc sửa chữa TSCĐ

Việc sửa chữa lớn TSCĐ theo kế hoạch khá chặt chẽ và chủ động còn việc sửa chữa lớn ngoài kế hoạch diễn ra chậm, điều này dẫn đến tình trạng bị động trong quá trình kinh doanh tại công ty

2.4- Về việc khấu hao TSCĐ

Hiện nay công ty thực hiện tính khấu hao nhanh nhằm đổi mới công nghệ mức khấu hao này đối với công ty còn quá cao làm tăng giá thành một cách giả tạo gây khó khăn cho công ty khi quyết toán nên công ty cũng phải bỏ ra 1 khoản chi phí để bù đắp thiếu sót. Như vậy việc tính khấu hao của công ty không những không chính xác mà còn không có cơ sở khoa học cho phương pháp tính.

2.5 - Phương pháp đánh giá lại TSCĐ

Chưa phù hợp với thực tế nên việc xác định giá trị còn lại của máy móc thiết bị cao hơn nhiều so với giá cả thực mà nó có thể làm được. Vì vậy công ty có nhiều máy móc thiết bị hư hỏng cần thanh lý nhưng không bán được vì bán không thu được vốn, vậy là cứ để đó, tiếp tục khấu hao mặc cho vốn không phát huy được hiệu quả.

II. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác hạch toán TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt

Luận văn tốt nghiệp***ĐH Quản lý và kinh doanh HN***

Căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay của công ty, căn cứ vào chế độ quy định của nhà nước và BTC em xin có 1 số ý kiến sau đây hy vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng TSCĐ tại công ty TNHH Nhất Việt

1. Về việc kiểm kê đánh giá lại TSCĐ

Công việc kiểm kê đánh giá lại TSCĐ của bất kỳ 1 doanh nghiệp nào cũng là việc làm cần thiết, qua đó xác định số lượng thừa thiếu TSCĐ, thực trạng TSCĐ cần sửa chữa bảo dưỡng cũng như đánh giá được giá trị hiện tại của TSCĐ thực tế của doanh nghiệp trên thị trường từ đó đưa ra các biện pháp thích hợp cho quá trình sử dụng và quản lý nên khi doanh nghiệp tiến hành kiểm kê thì cần đi đôi với đánh giá lại TSCĐ sẽ được thể hiện trên biên bản đánh giá lại TSCĐ *Biên bản đánh giá lại TSCĐ

Mục đích của biên bản này nhằm xác nhận việc đánh giá lại TSCĐ và làm căn cứ để ghi sổ kế toán và các tài liệu liên quan số chênh lệch (tăng, giảm) do đánh giá lại TSCĐ

Sau đây là mẫu biên bản đánh giá lại (trang phụ lục 19)

Sau khi đánh giá xong, Hội đồng có trách nhiệm lập biên bản ghi đầy đủ các nội dung và các thành viên trong hội đồng ký, ghi rõ họ tên và biên bản đánh giá lại TSCĐ

Biên bản đánh giá lại TSCĐ được lập thành 2 bản, 1 lưu lại phòng kế toán để ghi sổ kế toán, 1 bản lưu cùng với hồ sơ kỹ thuật của TSCĐ

2. Về việc trang bị hiện đại cho phòng kế toán góp phần nâng cao năng lực TSCĐ

Trong hạch toán kế toán cần áp dụng tin học hoá nhằm hoà nhập với sự phát triển KHCN kỹ thuật, hoà nhập với xu hướng tiến bộ trên toàn thế giới. công ty nên trang bị máy vi tính cho phòng kế toán đầy đủ hơn, đồng thời cần có chính sách thích hợp để các kế toán viên đều có khả năng sử dụng máy vi tính thành thạo. Việc này ban đầu sẽ gặp khó khăn nhưng đảm bảo được tính nhất quán và chính xác trong công tác kế toán. Hơn nữa việc cập nhật thông tin diễn ra thường xuyên nhanh chóng đáp

Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN**

úng kịp thời thông tin, phục vụ đắc lực trong công tác quản lý mọi mặt hoạt động của công ty cũng như góp phần giảm nhẹ khối lượng công tác kế toán trong đó có việc quản lý và hạch toán TSCĐ.

3. Về việc hạch toán sửa chữa lớn TSCĐ

* Công việc sửa chữa lớn TSCĐ ngoài kế hoạch: Việc sửa chữa lớn TSCĐ ngoài kế hoạch trong công ty còn diễn ra chậm, mất nhiều thời gian

* Biên bản giao nhận SCL hoàn thành: như đã trình bày phần hạch toán sửa chữa lớn TSCĐ, công ty không sử dụng biên bản này trong hạch toán, mà bộ phận SCL của công ty chỉ lập biên bản giao khối lượng công việc hoàn thành. Việc sử dụng chứng từ này sẽ không khoa học và không đúng quy định của BTC. Vì vậy đối với việc sửa chữa lớn TSCĐ hoàn thành thì cần lập biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành việc SCL giữa bên có TSCĐ sửa chữa và bên thực hiện sửa chữa. Đây là căn cứ ghi sổ kế toán và thanh toán chi phí sửa chữa TSCĐ

Giả sử với ví dụ trong phần hạch toán SCL ngoài kế hoạch thì khi hoàn thành công việc quyết toán công trình và giao cho đơn vị sử dụng thì hội đồng giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành sẽ được lập (trang phụ lục 20)

*** Phương pháp ghi chép:**

- Khi có TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành phải tiến hành lập ban giao nhận gồm đại diện bên thực hiện việc sửa chữa

Nơi quản lý sử dụng TSCĐ và ghi rõ thời gian bắt đầu sửa chữa và hoàn thành việc sửa chữa TSCĐ

Biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành, lập thành 2 bản, 2 bên giao nhận cùng ký và mỗi bên giữ 1 bản, sau đó chuyển cho kế toán trưởng của đơn vị mình duyệt và lưu tại phòng kế toán.

4. Công tác thanh lý TSCĐ

Tại thời điểm này công ty có sự lãng phí lớn về vốn gây ra bởi TSCĐ chờ thanh lý. Số tài sản này cần phải được giải quyết nhanh hơn, tốt hơn trên nguyên tắc cơ bản

*Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN*

bảo tồn vốn, sử dụng vốn có hiệu quả cao hơn không nhằm mục đích mua đi bán lại tạo chênh lệch để ăn chia vào vốn, thời gian thanh lý công ty nên rút ngắn và hạn chế tối đa các chi phí trong quá trình này.

KẾT LUẬN

Tài sản cố định có vị trí quan trọng và cần thiết trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, nó phản ánh năng lực trình độ tiến bộ KHKT và trang bị cơ sở vật chất của doanh nghiệp. Với vị trí như vậy mà nó được quản lý 1 cách chặt chẽ và các doanh nghiệp luôn tìm ra những biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ. Việc tổ chức tổ các công tác hạch toán TSCĐ có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoạt động kinh doanh.

Chương trình thực tập tại công ty TNHH Nhất Việt đã giúp em vận dụng những kiến thức đã được trang bị ở nhà trường vào thực tiễn, đồng thời giúp em củng cố những kiến thức đã học. Thông qua việc thực tập đã giúp cho sinh viên kế toán vững vàng, tự tin bước vào nghề, bởi vì thực tế và lý luận luôn có 1 khoảng cách nhất định.

Báo cáo tốt nghiệp này được hoàn thành trên cơ sở những kiến thức được tiếp thu tại nhà trường và các hoạt động thực tiễn tại công ty TNHH Nhất Việt. Do hạn chế về thời gian thực tập cũng như kiến thức, báo cáo của em không tránh khỏi những sai

*Luận văn tốt nghiệp**ĐH Quản lý và kinh doanh HN*

sốt. Em mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy giáo, cô giáo để báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong khoa kế toán trường ĐHQGKD.

- Cảm ơn thầy giáo Hà Đức Trụ và các anh, chị phòng kế toán và các cán bộ nhân viên của công ty TNHH Nhất Việt đã tận tình hướng dẫn em trong quá trình thực tập để em hoàn thành tốt báo cáo tốt nghiệp này.

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Đức Hạnh

Luận văn tốt nghiệp

ĐH Quản lý và kinh doanh HN